

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2021.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Hùng

Ông Đỗ Cao Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu Xuân H, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Khuất Quang L, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Khu Xuân H, xã L, huyện YL - Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu 6 V, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh L vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2021, biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2021 và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 01/7/2021 như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Viên, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày

21/11/2017. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L nghiện ma túy, thường xuyên chửi, đánh chị nhiều lần. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Mặc dù anh L đã chuyển khẩu lên khu X, xã L nhưng thực tế vẫn sinh sống cùng mẹ đẻ ở khu 4 (Nay là khu 6) V, xã X. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Khuất A L, sinh ngày 19/5/2019. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Anh Khuất Quang L là bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng anh L không hợp tác. Tòa án đã đến nhà anh L, được ông Đỗ Văn N là người ở cùng nhà anh L cho biết sẽ thông báo cho anh L đến Tòa án giải quyết vụ án ngày 23/6/2021, nhưng anh L không đến Tòa án. Ngày 24/6/2021 Tòa án đã phối hợp với Công an xã, Tư pháp xã và Trưởng khu đến tại nhà anh L nhưng anh L bỏ đi không phối hợp làm việc mặc dù đã được thông báo và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

3. Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2021 Ủy ban nhân dân xã và Công an xã X cho biết: Trước đây anh L có hộ khẩu thường trú tại khu 4 V, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Ngày 21/11/2017 chị H và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi kết hôn thì anh L chuyển khẩu lên khu X, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, nhưng thực tế anh L vẫn sinh sống cùng mẹ đẻ ở khu 4 V, xã X từ đó đến nay. Về các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh L gồm thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ trực tiếp đến nhà tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L, nhưng anh L đều từ chối không nhận các văn bản tố tụng đó.

Về tình trạng hôn nhân vợ chồng từ khi cưới đến nay anh L vẫn sinh sống cùng mẹ đẻ, chị H không sống cùng anh L, chỉ thỉnh thoảng về chơi 1 đến 2 ngày rồi lại đi. Anh L là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay là đối tượng đang uống Methadone (thuốc điều trị cai nghiện) tại Trung tâm y tế huyện YL. Vợ chồng có 01 con chung tên là Khuất A L hiện nay đang sống cùng anh L. Đề nghị căn cứ vào tình trạng hôn nhân để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

4. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

4.1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp

luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật cho phía bị đơn, nhưng bị đơn từ chối nhận các văn bản tố tụng.

4.2. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Khuất Quang L.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Khuất A L, sinh ngày 19/5/2019 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã làm thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ cho anh L các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh L từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng đó, gây trở ngại kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Vụ án này không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự vì lý do anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt và chị H cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay anh Khuất Quang L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có quan điểm của bị đơn đối với nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt, tuy nhiên ngày 09/7/2021 chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Khuất Quang L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Khuất Quang L tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Viên, huyện YL,

tỉnh Phú Thọ ngày 21/11/2017, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh L là người nghiện ma túy, thường xuyên đánh, chửi chị, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Thấy rằng vợ chồng đã sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau, điều đó chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị H xin ly hôn anh L là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Khuất Quang L.

[2.2] *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Khuất A L, sinh ngày 19/5/2019. Hiện nay con chung đang ở với anh L. Sau khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế cần được chấp nhận vì cháu L mới được hơn 2 tuổi cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Khuất Quang L.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Khuất A L, sinh ngày 19/5/2019 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Khuất Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004550 ngày 20/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X
- (vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh